

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9 - 2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Duy T, sinh năm 1992; có mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1994; có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2020 bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Duy T và chị Trần Thị H lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 18/7/2017.

Theo anh T trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2018 nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Khoảng tháng 9/2018 anh muốn đầu tư kinh doanh, buôn bán nhưng chị H và bố mẹ đẻ chị H ngăn cản và cho rằng anh phụ thuộc vào kinh tế của chị H nên anh cảm thấy chán nản, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 10/2018 chị H tự ý đưa cháu N bỏ về nhà

bố mẹ đẻ sinh sống, anh cùng mẹ đẻ đến khuyên chị H về đoàn tụ thì gia đình, nhưng chị H không về mà dùng những lời lẽ thô tục, xúc phạm anh dẫn đến giữa anh và gia đình chị H xảy ra xô xát, đánh chửi nhau. Ngoài ra còn nguyên nhân khác, chị H nghi ngờ anh đi ngoại tình với người phụ nữ khác, mặc dù anh đã giải thích nhưng chị H không nghe dẫn đến xảy ra cãi chửi nhau, kể từ tháng 10/2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Theo chị H, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh T thường xuyên cãi gắt, dùng những lời lẽ thô tục mắng chửi và đánh chị dẫn đến cuộc sống vợ chồng mệt mỏi nên ngày 05/12/2018, chị đã đưa cháu Trần Dương Khánh N chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống cho đến nay. Đầu năm 2019 (âm lịch) anh T cùng mẹ đẻ là bà Trần Thị T đến nhà chị để khuyên chị về đoàn tụ nhưng chị không đồng ý, giữa anh T và gia đình chị xảy ra xô xát, đánh chửi nhau. Kể từ ngày 05/12/2018 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân nhau, anh T không quan tâm gì đến chị và cháu N. Ngoài ra, trong thời gian sống ly thân, khoảng tháng 02/2020 anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định vẫn còn tình cảm nên chị không đồng ý ly hôn với anh T và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

- *Về con chung*: Anh T và chị H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Dương Khánh N, sinh ngày 26/01/2018, hiện đang ở cùng chị H.

Anh T và chị H thỏa thuận: Nếu vợ chồng ly hôn, giao cháu Trần Dương Khánh N cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác*: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tuy nhiên các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Trần Duy T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn chị Trần Thị H và đề nghị giải quyết về nuôi con chung.

- Bị đơn, chị Trần Thị H có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp

luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho ly hôn giữa anh Trần Duy T và chị Trần Thị H. Về con chung: Giao Trần Dương Khánh N, sinh ngày 26/01/2018 cho chị Trần Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trần Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H số tiền là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Duy T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Duy T và chị Trần Thị H lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 18/7/2017 theo đúng quy định của pháp luật. Anh T và chị H chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, không thống nhất được việc làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng kéo dài. Từ tháng 12/2018 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh T đến khuyên chị H về đoàn tụ nhưng giữa anh T, chị H và bố mẹ đẻ chị H tiếp tục xảy ra xô xát, đánh chửi nhau. Kể từ tháng 12/2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau. Ngoài ra, trong thời gian sống ly thân, khoảng tháng 02/2020 chị H cho rằng anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị H đưa ra là khác nhau nhưng thực tế tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh Trần Duy T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh T và chị H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Dương Khánh N, sinh ngày 26/01/2018, hiện đang ở cùng chị H.

Anh T và chị H thỏa thuận: Giao cháu Trần Dương Khánh N cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn

toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Duy T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Trần Duy T và chị Trần Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Dương Khánh N, sinh ngày 26/01/2018 cho chị Trần Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trần Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị H số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Duy T phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Đối trừ tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2010/0003688 ngày 18 tháng 5 năm 2020, anh T còn phải nộp tiếp số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS L;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy